

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/DS-ST

Ngày: 30 - 10 - 2020.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Châu Văn Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Anh Việt
2. Ông Đỗ Minh Tân

*Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông Trần Cao Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2020/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt.

Địa chỉ: Số 109, đường Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn Sơn, chức vụ Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền: Ông Phạm Hồng Phúc, chức vụ Giám đốc chi nhánh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Số 214-216-218-220 đường Nguyễn Huệ, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn Ch– Giám đốc phòng giao dịch Châu Thành.

Bị đơn: Anh Lê Hữu Ngh, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ 10, ấp Tân Th, xã An H, huyện Châu Th, tỉnh Đồng Tháp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

#### ***Đại diện ngân hàng có anh Nguyễn Văn Ch trình bày:***

Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, chi nhánh Đồng Tháp có ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ với Anh Lê Hữu Ngh như sau:

1. Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 02/240217/04/820 ngày 24/02/2017 với số tiền 200.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày vay.

2. Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD0614061804820 ngày 14/6/2018 với số tiền 70.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày vay.

Trong quá trình vay vốn anh Ngh đã vi phạm cam kết theo hợp đồng. Thời hạn anh Ngh trả lãi cuối cùng là ngày 15/7/2019 thì ngưng cho đến nay.

Mặc dù phía ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhưng anh Ngh vẫn không thực hiện Ngh vụ trả nợ.

Nay Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt yêu cầu Anh Lê Hữu Ngh trả cho ngân hàng số tiền 187.982.141 đồng (trong đó vốn 158.429.621đ, lãi 29.552.520đ và ngân hàng yêu cầu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng ký kết.

***Bị đơn Anh Lê Hữu Ngh mặc dù được Tòa án đăng tin tìm kiếm và niêm yết theo quy định nhưng anh Ngh vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.***

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về tuân thủ pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án (có bài phát biểu kèm theo)***

- Về tuân thủ pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt là có căn cứ vì anh Ngh có ký 02 hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ vào ngày 24/02/2017 và ngày 14/6/2018. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt buộc Anh Lê Hữu Ngh trả cho ngân hàng số tiền 187.982.141 đồng tạm tính đến ngày 30/10/2020 (trong đó vốn 158.429.621đ, lãi 29.552.520đ và tính lãi phát sinh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Theo đơn khởi kiện ngân hàng yêu cầu anh Lê Hữu Ngh trả khoản tiền vay. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ dân sự, tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Anh Lê Hữu Ngh dù được Tòa án triệu tập hợp lệ và đăng tin báo đài trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng anh Ngh vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng **Điều 227** Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt anh Ngh theo quy định.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

[2.1] Xét yêu cầu của ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, chi nhánh Đồng Tháp (gọi tắt là Ngân hàng) yêu cầu anh Lê Hữu Ngh trả khoản vốn và lãi theo hợp đồng tín dụng, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

- Theo tài liệu do Ngân hàng cung cấp thì ngày 22/02/2017 anh Ngh có đề nghị vay vốn tại ngân hàng với số tiền 200.000.000 đồng. Đến ngày 06/6/2018 anh Ngh tiếp tục đề nghị vay vốn với số tiền 100.000.000 đồng. Do anh Ngh là giáo viên nên cả 02 lần đều có xác nhận của lãnh đạo trường Tiểu học An Hiệp 1.

Trên cơ sở giấy đề nghị vay vốn nên Ngân hàng đã ký 02 hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ vào các ngày 24/02/2017 và ngày 14/6/2018 để cho anh Lê Hữu Ngh vay lần lượt số tiền 200.000.000 đồng và 70.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay của mỗi hợp đồng là 60 tháng kể từ ngày vay, hình thức cho vay không có tài sản bảo đảm.

- Theo hợp đồng đã ký kết thì bên cho vay có thể đơn phương chấm dứt việc cho vay và thu hồi nợ trước hạn nếu thuộc trường hợp sau:

+ Bên vay phát sinh nợ nhóm 2 trở lên tại bên cho vay hoặc các tổ chức tín dụng khác trong thời hạn vay.

+ Bên vay vi phạm các cam kết trong Hợp đồng tín dụng và các văn bản cam kết khác của bên vay đối với bên cho vay.

Theo hợp đồng đã ký thì thời hạn trả nợ gốc, phân làm 60 kỳ trả nợ hàng tháng.

Đối chiếu bản kê lịch trả nợ do ngân hàng cung cấp thì xác định đối với số tiền 200.000.000 đồng anh Ngh trả nợ gốc và lãi từ ngày 15/3/2017 – 15/7/2019.

Và số tiền 70.000.000 đồng anh Ngh trả nợ gốc và lãi từ ngày 16/7/2018 – 15/7/2019 ngưng cho đến nay.

Như vậy anh Ngh đã vi phạm cam kết trong hợp đồng về thời hạn trả nợ gốc và lãi nên dù hợp đồng tín dụng chưa tới hạn nhưng Ngân hàng vẫn có quyền khởi kiện yêu cầu anh Ngh trả nợ.

Qua văn bản xác minh của phía ngân hàng đối với ông Nguyễn Tấn D là hiệu trưởng trường tiểu học An Hiệp 1 và công văn trả lời cho Tòa án đã xác định: Hiện anh Lê Hữu Ngh đã nghỉ việc và rời khỏi địa phương, nhà trường không liên hệ được với anh Ngh để giải quyết các chế độ.

Theo Điều 6 nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 05 năm 2017 của Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn về việc xử lý ghi địa chỉ của người bị kiện.

1.....

2. Trường hợp sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tổng đạt được thông báo về việc thụ lý vụ án do bị đơn không còn cư trú, làm việc hoặc không có trụ sở tại địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp thì Tòa án giải quyết như sau:

a) Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là “đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở”. Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, Ngh vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người

khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc mới thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung.

Nên Tòa án căn cứ vào địa chỉ của anh Ngh được ghi trong hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ đã ký với ngân hàng để xác định nơi cư trú cuối cùng của anh Ngh là tổ 10, ấp Tân Thạnh, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự nên trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết văn bản tố tụng và đăng tin trên đài tiếng nói Việt Nam từ các ngày 28 – 29 – 30 tháng 5 năm 2020 và đăng báo Công lý vào các ngày 02 – 05 – 09 tháng 6 năm 2020 trong 03 số liên tiếp nhưng vẫn không có tin tức của anh Lê Hữu Ngh.

Đối chiếu quy định trên thì việc anh Ngh bỏ địa phương đi mà không thông báo cho Ngân hàng biết là cố tình dấu địa chỉ để trốn trách Ngh vụ trả nợ.

Do đó, xét việc Ngân hàng yêu cầu anh Lê Hữu Ngh có trách nhiệm trả cho ngân hàng tiền vốn 158.429.621đ, lãi 29.552.520đ (tạm tính đến ngày 30/10/2020) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 02/240217/04/820 ngày 24/02/2017 và hợp đồng tín dụng số HD0614061804820 ngày 14/6/2018 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về chi phí tố tụng: Anh Lê Hữu Ngh phải chịu các chi phí tố tụng theo luật định.

[4] Về án phí: Anh Lê Hữu Ngh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 116, 117, 119 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

[1] Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, chi nhánh tỉnh Đồng Tháp.

Buộc Anh Lê Hữu Ngh trả cho ngân hàng số tiền 187.982.141 đồng (trong đó vốn 158.429.621đ, lãi 29.552.520đ) tạm tính đến ngày

30/10/2020 và tiếp tục tính lãi từ ngày 31/10/2020 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận được ghi trong hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 02/240217/04/820 ngày 24/02/2017 và hợp đồng số HD0614061804820 ngày 14/6/2018 cho đến khi anh Lê Hữu Ngh trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

[2] Về chi phí tố tụng: Do Ngân hàng đã chi trước các khoản tiền đăng tin báo đài là 2.700.000 đồng nên anh Lê Hữu Ngh phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền này.

[3] Về án phí: Anh Lê Hữu Ngh phải chịu 9.399.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.212.000 đồng theo biên lai thu số 0007314 ngày 09/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Châu Văn Bình**



